

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4193 /SYT- NVY
V/v tiếp nhận, đăng tải Bản tự công
bố (lần 2) cơ sở khám bệnh, chữa
bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành
TTYT Giồng Riềng

An Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

Sở Y tế tỉnh An Giang có tiếp nhận Hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Trung tâm Y tế Giồng Riềng; Mã số hồ sơ: H01.10-260610-180007.

Qua xem xét, Sở Y tế tiếp nhận và đăng tải Bản công bố (lần 2) cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của đơn vị (*Bản tự công bố kèm theo*).

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với nội dung Bản công bố và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức hướng dẫn thực hành theo quy định hiện hành; sau khi tiếp nhận người thực hành, cơ sở đăng tải danh sách người thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở và báo cáo về Sở Y tế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.PVHCC;
- Trang VPĐT SYT;
- Phòng CNTT – TT SYT;
- Lưu: VT, NVY, nqkhanh.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đoàn Thanh Hùng

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ký bởi: Võ Thị Việt An
Cơ quan: SỞ Y TẾ, ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Ngày ký: 10-06-2026 11:48:24
+07:00

Số: 01/BCB-TTYT

Giồng Riềng, ngày 09 tháng 6 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh An Giang

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 00968/AG-GPHĐ, do Sở Y tế tỉnh An Giang, cấp ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BsCKI. Lê Văn Nhi

Điện thoại liên hệ: 02972232308.

Email: trungtamytegr@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sỹ y khoa, bác sỹ răng hàm mặt, bác sỹ y học cổ truyền.
- Điều dưỡng đa khoa (đại học, cao đẳng, trung học).
- Điều dưỡng gây mê hồi sức.
- Hộ sinh (đại học, cao đẳng, trung học).
- Kỹ thuật y: Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hồi chức năng (đại học, cao đẳng, trung học).
- Y sỹ đa khoa (cao đẳng, trung học).
- Y sỹ Y học cổ truyền (cao đẳng, trung học).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (phụ lục kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: không có.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (kèm theo Kế hoạch số 721/KH-TTYT ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: theo quy định của Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

Trung tâm cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐD-TT&GDSK.



Hà Quốc Việt

Số: 721/KH-TTYT

Giồng Riềng, ngày 09 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế Giồng Riềng xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại bệnh viện đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng; đối với chức danh y sỹ 9 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 6 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

- Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Nội dung hướng dẫn thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Số lượng

Trung tâm Y tế Giồng Riềng dự kiến tiếp nhận thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Chức danh người hành nghề	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận (tại một thời điểm)	Ghi chú
01	Bác sỹ y khoa	25 người	
02	Bác sỹ Y học cổ truyền	10 người	
03	Bác sỹ Răng hàm mặt	5 người	
04	Y sỹ đa khoa	25 người	
05	Y sỹ Y học cổ truyền	10 người	
06	Điều dưỡng đa khoa	30 người	
07	Hộ sinh	15 người	
08	Điều dưỡng gây mê hồi sức	15 người	
09	Kỹ thuật y xét nghiệm	25 người	
10	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	10 người	
11	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	10 người	
Tổng số: 180 người			

3. Thời gian thực hành

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo thời gian như sau:

STT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành
I. Bác sỹ y khoa			12 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
		Khoa Cấp cứu	
2		Nội	2 tháng

	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Ngoại	2 tháng
		Nhi	3 tháng
		Truyền nhiễm	2 tháng
II. Bác sỹ Y học cổ truyền			12 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
		Khoa Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Y học Cổ truyền, Phục hồi chức năng	9 tháng
III. Bác sỹ Răng hàm mặt			12 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
		Khoa Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Răng hàm mặt	9 tháng
IV. Y sỹ đa khoa			9 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
		Khoa Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Nội	1,5 tháng
		Ngoại	1,5 tháng
		Nhi	1,5 tháng
		Truyền nhiễm	1,5 tháng
V. Y sỹ Y học cổ truyền			9 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng
		Cấp cứu	

2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Y học cổ truyền	6 tháng
VI. Điều dưỡng đa khoa			6 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
		Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa: Nội, Ngoại, Nhi, Truyền nhiễm	5 tháng
VII. Hộ sinh			6 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
		Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	5 tháng
VIII. Điều dưỡng gây mê hồi sức			6 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
		Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	5 tháng
IX. Kỹ thuật xét nghiệm y học			6 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
		Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Xét nghiệm	5 tháng
X. Kỹ thuật Phục hồi chức năng			6 tháng

1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
		Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Phục hồi chức năng	5 tháng
XI. Kỹ thuật hình ảnh y học			6 tháng
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng
		Cấp cứu	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Chẩn đoán hình ảnh	5 tháng

4. Danh sách người hướng dẫn thực hành (kèm theo bản công bố thực hành)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Là đầu mối tham mưu Ban Giám đốc xây dựng, triển khai và theo dõi thực hiện Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế theo đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chủ trì rà soát điều kiện, năng lực chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tham mưu công bố cơ sở đủ điều kiện hướng dẫn thực hành theo *Mẫu số 01* ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Chủ trì xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch thực hành đối với các chức danh: bác sỹ y khoa, bác sỹ y học cổ truyền, bác sỹ răng hàm mặt, y sỹ đa khoa, y sỹ y học cổ truyền; phối hợp với các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ thực hiện:

+ Tham mưu Ban Giám đốc phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp với chuyên môn, phạm vi hành nghề và năng lực chuyên môn theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hành của các đối tượng thuộc khối bác sỹ, y sỹ; kiểm tra điều kiện hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện thủ tục đăng ký thực hành theo *Mẫu số 03* của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

+ Soạn thảo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh; tham mưu ban hành quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo *Mẫu số 04* và *Mẫu số 06* của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

+ Tổng hợp, cập nhật và đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo *Mẫu số 05* phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đúng thời gian quy định.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình thực hành đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời báo cáo Ban Giám đốc các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

+ Tham mưu Giám đốc cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành đủ điều kiện theo *Mẫu số 07* Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

2. Phòng Điều dưỡng - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

- Chủ trì tham mưu triển khai công tác hướng dẫn thực hành đối với các chức danh: điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, điều dưỡng gây mê hồi sức theo đúng quy định chuyên môn và quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ trì xây dựng nội dung, chương trình thực hành liên quan đến chăm sóc người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh, giao tiếp ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và quy chế chuyên môn điều dưỡng.

- Phối hợp với các khoa, phòng tổ chức phân công vị trí thực hành, luân khoa, theo dõi quá trình thực hành của học viên thuộc phạm vi phụ trách.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ thực hiện:

+ Tham mưu Ban Giám đốc phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp với chuyên môn, phạm vi hành nghề và năng lực chuyên môn theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hành của các đối tượng thuộc khối bác sỹ, y sỹ; kiểm tra điều kiện hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện thủ tục đăng ký thực hành theo *Mẫu số 03* của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

+ Soạn thảo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh; tham mưu ban hành quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo *Mẫu số 04* và *Mẫu số 06* của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

+ Tổng hợp, cập nhật và đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo *Mẫu số 05* phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đúng thời gian quy định.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình thực hành đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời báo cáo Ban Giám đốc các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

+ Tham mưu Giám đốc cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành đủ điều kiện theo *Mẫu số 07* Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

- Chủ trì tham mưu Ban Giám đốc xây dựng mức thu, quản lý và sử dụng kinh phí liên quan đến hoạt động hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn người thực hành thực hiện các thủ tục tài chính theo nội dung hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện thu, quản lý, theo dõi và quyết toán các khoản kinh phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Điều dưỡng - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế rà soát đối tượng thực hành, thời gian thực hành và các nội dung liên quan để đảm bảo việc thu, chi đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục thanh toán, chế độ tài chính có liên quan đến hoạt động hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thu, chi kinh phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của Ban Giám đốc và cơ quan có thẩm quyền.

4. Các khoa hướng dẫn thực hành

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy trình chuyên môn kỹ thuật, quy chế bệnh viện, quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp cho người thực hành.

- Tạo điều kiện cho người thực hành tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn phù hợp với phạm vi thực hành; bảo đảm môi trường học tập, thực hành an toàn, đúng quy định.

- Theo dõi, nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của người thực hành theo từng giai đoạn và khi kết thúc thời gian thực hành; chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét, đánh giá theo quy định.

- Kịp thời báo cáo Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phòng Điều dưỡng - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn xử lý.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của người thực hành; xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm nhận xét, đánh giá quá trình thực hành của học viên theo đúng biểu mẫu và quy định hiện hành.

5. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

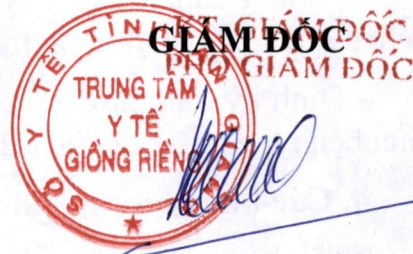
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành (nếu có).

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế Giồng Riềng. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc xin liên hệ về Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ hoặc Phòng Điều dưỡng - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe để được hỗ trợ. /

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Phòng, khoa;
- Trang TTĐT Trung tâm;
- Lưu: VT; ĐD-TT&GDSK, htphong.



Hà Quốc Việt

Phụ lục
**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ,
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**
(kèm theo Bản công bố số 01/BCB-TTYT ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Huỳnh Minh Giàu	BsCKII	Nội khoa	002471/KG-CCHN	10/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội và Gây mê hồi sức	20	Nội khoa và Gây mê hồi sức	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa và Gây mê hồi sức	Ban Giám đốc
2	Hà Quốc Việt	BsCKII	Nhi khoa	001333/KG-CCHN	03/3/2014	Khám bệnh, chữa bệnh, Nội khoa, Nhi khoa	22	Nội khoa, nhi khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa, nhi khoa	Ban Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Sang	BsCKI	Nội khoa	001663/KG-CCHN	29/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	20	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Lão học
4	Nguyễn Thị Như Ý	BsCKI	Nội khoa	001721/KG-CCHN	16/03/2007	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	08	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý	Khoa Lão học
5	Phan Văn Tuấn	BsCKI	Truyền Nhiễm	002474/KG-CCHN	17/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	16	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý	Khoa Lão học

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
6	Nguyễn Thanh Hoàng	BsCKI	Nội khoa	001660/KG-CCHN	29/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	28	Thần kinh	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội
7	Trần Thanh Tuấn	BsCKI	Nội khoa	001744/KG-CCHN	05/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	15	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội
8	Ngô Tấn Đạt	BsCKI	Thần kinh	007366/KGCC HN	17/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội
9	Trần Thanh Bằng	BCKI	Nội khoa	007365/KG-CCHN	17/3/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	14	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội
10	Trương Trang Nhã	Bác sĩ	Nội khoa	008048/KG-CCHN	23/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	4	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội
11	Trần Vũ Linh	BsCKI	Nội khoa	007011/KG-CCHN	27/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội tim mạch
12	Trần Thùy Trang	BsCKI	Nội khoa	006938/KG-CCHN	10/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội tim mạch

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
13	Trần Văn Xuyên	BSCKI	Nội khoa	007375/KG-CCHN	17/3/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa	Khoa Nội tim mạch
14	Huỳnh Thị Bảo Quỳnh	BsCKI	Sản khoa	003113/KG-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ	19	Sản khoa	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
15	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	BsCKI	Sản khoa	005138/KGCC HN	26/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	20	Sản khoa	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
16	Trương Cao Thông	BsCKI	Ngoại khoa	001711/KG-CCHN	27/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý ngoại khoa	Khoa Ngoại
17	Khương Anh Tấn	ThsBs	Ngoại khoa	006377/KG-CCHN	14/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Ngoại khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý ngoại khoa	Khoa Ngoại
18	Trần Thanh Hải	ThsBs	Ngoại khoa	005148/KG-CCHN	26/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	Ngoại khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý ngoại khoa	Khoa Ngoại

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
19	Nguyễn Phương Huỳnh	ThsBs	Ngoại khoa	007186/KG-CCHN	10/8/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	9	Ngoại khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý ngoại khoa	Khoa Ngoại
20	Trần Công Tấn	BsCKI	Ngoại khoa	007807/KG-CCHN	23/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6	Ngoại khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý ngoại khoa	Khoa Ngoại
21	Nguyễn Hoàng Quý	BsCKI	TMH	004976/KG-CCHN	09/5/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng	11	Tai Mũi Họng	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Tai Mũi Họng	Khoa Tai mũi họng
22	Hàng Phước Thọ	BsCKI	Tai Mũi Họng	007089/KG-CCHN	03/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	8	Tai Mũi Họng	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Tai Mũi Họng	Khoa Tai mũi họng
23	Thị Kim Tho	BsCKI	Nhi Khoa	006570/KG-CCHN	20/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	10	Nhi Khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nhi khoa	Khoa Nhi
24	Nguyễn Thanh Dũng	BsCKI	Nhi Khoa	001344/KG-CCHN	03/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	26	Nhi Khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Nhi Khoa	Khoa Nhi
25	Đặng Minh Đăng	Bác sĩ	Đa khoa	7593/KG-CCHN	27/07/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07	Nhi Khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Nhi Khoa	Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
26	Huỳnh Thị Tho	BsCKI	Nhi Khoa	007091/KG-CCHN	03/06/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	9	Nhi Khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Nhi Khoa	Khoa Nhi
27	Phan Văn Phúc	Bác sĩ	Y học Cổ truyền	001738/KG-CCHN	16/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền và PHCN	17	Y học Cổ truyền, Phục hồi chức năng	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Khoa Y học Cổ truyền và Khoa Phục hồi chức năng
28	Lý Thành Du	ThsBS	Nội khoa	005764/KG-CCHN	04/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	10	Cấp cứu nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý đa khoa, nội khoa	Khoa Cấp cứu
29	Lê Hoàng Qui	BsCKI	Hồi sức cấp cứu	1720/KG-CCHN	29/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5	Cấp cứu nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý đa khoa, nội khoa	Khoa Cấp cứu
30	Lê Văn Kha	Bác sĩ	Nội khoa	008153/KG-CCHN	07/03/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5	Nội khoa	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý đa khoa, nội khoa	Khoa Cấp cứu
31	Trần Văn Lộc	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	005757/KG-CCHN	04/04/2018	Khám bệnh chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	10	Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám điều trị bệnh lý hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc
32	Nguyễn Thành Đông	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	01734/KG-CCHN	23/07/2021	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	7	Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám điều trị	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
									bệnh lý hồi sức cấp cứu	
33	Huỳnh Việt Anh	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	007796/KG-CCHN	23/06/2022	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	7	Hồi sức cấp cứu	Thực hành khám điều trị bệnh lý hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc
34	Thạch Bích Diệu	BSCKI	Bác sĩ	007016/KG-CCHN	27/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	08	Truyền nhiễm	Thực hành khám chẩn đoán bệnh Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm
35	Ngô Văn Giang	Bác sĩ	Bác sĩ	006739/KG-CCHN	18/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	23	Truyền nhiễm	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý	Khoa Truyền nhiễm
36	Nguyễn Văn Thật	Bác sĩ	Gây mê hồi sức	002483/KG-CCHN	10/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Gây mê hồi sức	30	Gây mê hồi sức	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý nội khoa và gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
37	Trần Thanh Tâm	Bác sĩ	Gây mê hồi sức	006237/KG-CCHN	28/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	21	Gây mê hồi sức	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý chuyên khoa gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức
38	Phạm Hoàng Khá	BsCKI	Gây mê hồi sức	007376/KG-CCHN	17/03/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	15	Gây mê hồi sức	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý chuyên khoa gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
39	Danh Tùng	BsCKII	Chuyên khoa Mắt	001704/KG-CCHN	27/5/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	41	Nhãn khoa	Thực hành khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa Mắt
40	Tô Yến Phượng	ThsBSCKII	Chuyên khoa Mắt	003120/KG-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	16	Nhãn khoa	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khoa Mắt
41	Nguyễn Văn Minh Thái	BsCKI	Chẩn đoán hình ảnh	002473/KG-CCHN	10/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và chẩn đoán hình ảnh	12	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
42	Lâm Quốc Khải	BscCKI	Chẩn đoán hình ảnh	005463/KG-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	9	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
43	Lữ Huỳnh Hải	Bác sĩ	Phục hồi chức năng	002485/KG-CCHN	10/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	43	Y học Cổ truyền, Phục hồi chức năng	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Khoa Y học Cổ truyền và Khoa Phục hồi chức năng
44	Hình Cầu	Bác sĩ	Răng hàm mặt	000180/KG-CCHN	15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	24	Răng hàm mặt	Thực hành khám, chẩn đoán bệnh lý răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
45	Huỳnh Thị Bích Ngọc	CNHS	Hộ sinh	001837/KG-CCHN	17/11/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ Hộ sinh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTB YT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	18	Hộ sinh	Thực hành chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
46	Đỗ Quốc Tình	CNĐD	Điều dưỡng	004693/KG-CCHN	15/7/2021	Điều dưỡng	11	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội
47	Đào Ngọc Hóa	CNĐD	Điều dưỡng	001820/KG-CCHN	13/07/2022	Điều dưỡng	13	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội
48	Thị Xô Phép	CNĐD	Điều dưỡng	001807/KG-CCHN	18/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội
49	Huỳnh Bích Tuyền	CNĐD	Điều dưỡng	001805/KG-CCHN	17/07/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Lão học
50	Trần Thị Diễm	Điều dưỡng	Nội tim mạch	001036/KG-CCHN	18/7/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tim mạch

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
51	Danh Hòa	Điều dưỡng	Nội tim mạch	000797/KG-CCHN	05/8/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng	20	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tim mạch
52	Nguyễn Tuyết Hạnh	CNDD	Nội tim mạch	00o4724/KG-CCHN	11/7/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng	12	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tim mạch
53	Trần Kim Thương	CNDD	Điều dưỡng	001751/KG-CCHN	13/7/2022	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ Điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTB YT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	12	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Mắt
54	Ngô Thụy Tố Uyên	CNDD	Nhi	004707/KG-CCHN	18/07/2022	Điều dưỡng	10	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nhi
55	Danh Càng Lùng	CNDD	Nhi	001783/KG-CCHN	21/09/2022	Điều dưỡng	20	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
56	Lê Quốc Quy	CNDD	Điều dưỡng	001855/KG-CCHN	13/07/2022	Điều dưỡng	22	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức
57	Nguyễn Văn Đước	CNDD	Điều dưỡng	001779/KG-CCHN	15/07/2022	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức
58	Nguyễn Hồng Nhac	CNDD	Điều dưỡng	001853/KG-CCHN	13/07/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức
59	Đỗ Quốc Thích	CNDD	Điều dưỡng	001772/KG-CCHN	18/07/2022	Điều dưỡng	36	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức
60	Thị Thanh Ngân	CNDD	Điều dưỡng	001851/KG-CCHN	15/07/2022	Điều dưỡng	18	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức
61	Trần Thị Mộng Lý	CNDD	Điều dưỡng	001852/KG-CCHN	11/07/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức
62	Lê Thị Trúc Linh	CNDD	Điều dưỡng	004704/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	12	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Truyền nhiễm
63	Cao Thị Bé Thu	CNDD	Điều dưỡng	001801/KG-CCHN	18/7/2022	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Truyền nhiễm
64	Danh Xom Nang	CNDD	Điều dưỡng	001812/KG-CCHN	15/7/2022	Điều dưỡng	17	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Truyền nhiễm

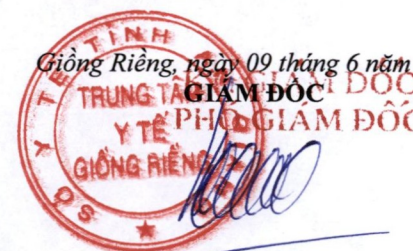
STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
65	Đinh Huỳnh Ngọc Trinh	CNDD	Điều dưỡng	001810/KG-CCHN	25/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Truyền nhiễm
66	Hà Út Bé	CNDD	Điều dưỡng	001813/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Truyền nhiễm
67	Phan Thị Huyền Giang	CNDD	Điều dưỡng	001754/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Tai Mũi Họng
68	Nguyễn Thị Đẹp	CNDD	Điều dưỡng	004719/KG-CCHN	11/7/2022	Điều dưỡng	12	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Tai Mũi Họng
69	Mai Hồng Riêng	CNDD	Điều dưỡng	003661/KG-CCHN	11/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Tai Mũi Họng
70	Đỗ Thị Xuân Quỳnh	ĐDCKI	Điều dưỡng	001747/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngoại
71	Nguyễn Thành Niên	CNDD	Điều dưỡng	004717/KG-CCHN	15/7/2022	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngoại
72	Trần Văn Thi	CNDD	Điều dưỡng	001765/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	17	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Ngoại
73	Tổng Cẩm Vàng	CNDD	Điều dưỡng	004732/KG-CCHN	15/7/2022	Điều dưỡng	13	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
74	Trần Thị Ân	CNĐD	Điều dưỡng	001752/KG-CCHN	11/7/2022	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc
75	Đặng Thị Thanh Loan	CNĐD	Điều dưỡng	001755/KG-CCHN	15/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc
76	Vi Thị Mỹ Trinh	ThsĐD	Điều dưỡng	004741/KG-CCHN	17/3/2017	Điều dưỡng	23	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu
77	Triệu Văn Ưng	CNĐD	Điều dưỡng	001759/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	19	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu
78	Nguyễn Kim Diệu	CNĐD	Điều dưỡng	004711/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	12	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu
79	Vương Duy Khiết	CNĐD	Điều dưỡng	001811/KG-CCHN	21/7/2022	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu
80	Võ Minh Khải	CNĐD	Điều dưỡng	001763/KG-CCHN	13/7/2022	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu
81	Lý Văn Ở	CNĐD	Điều dưỡng	001794/KG-CCHN	11/7/2022	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Cấp cứu
82	Trần Thanh Phúc	CNĐD	Điều dưỡng	001808/KG-CCHN	18/7/2022	Điều dưỡng	17	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung Hướng dẫn	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
83	Viên Mỹ Loan	CNĐD	Điều dưỡng	001758/KG-CCHN	25/7/2022	Điều dưỡng	37	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc
84	La Quốc Trầm	CNXN	Xét nghiệm	1856/KG-CCHN	14/6/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	37	Xét nghiệm	Thực hành kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
85	Thị Lược	CNXN	Xét nghiệm	005535/KG-CCHN	17/11/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	15	Xét nghiệm	Thực hành kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
86	Lữ Huỳnh Kiều Trang	CNXN	Xét nghiệm	7528/KG-CCHN	14/6/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	15	Xét nghiệm	Thực hành kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
87	Hà Thị Song Huyền	CNXN	Xét nghiệm	007664/KG-CCHN	17/01/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	13	Xét nghiệm	Thực hành kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
88	Danh Thu Mỹ Anh	CNXN	Xét nghiệm	4689/KG-CCHN	14/6/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	16	Xét nghiệm	Thực hành kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm

Tổng số: 88 người

Ghi chú: danh sách người giảng dạy thực hành được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh khi có thay đổi



Hà Quốc Việt